

TÒA ÁN NHÂN DÂN

T PHỐ L

TỈNH AN GIANG

Bản án số: 104/2017/HSST

Ngày 01 tháng 12 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ L, TỈNH AN GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Hùng Bích

2. Ông Đặng Hữu Tấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân T phố L, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Đây - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 95/2017/HSTL, ngày 20 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2017/QĐXX-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với: **Bị cáo Huỳnh Phước T (Đen)**, sinh năm: 1992 tại L - An Giang.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 3, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Học lực: Không biết chữ.

Con ông Huỳnh Phước D, sinh năm 1965 và bà Dương Thị Kim C (đã chết);

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Chưa;

Tiền án: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Trần Thùy L, sinh năm 1987.

+ Địa chỉ: đường N, khóm 3, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1973.

+ Địa chỉ: Ấp Đ, xã X, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 08/4/2017 Huỳnh Phước T vào Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang thuộc phường B, thành phố L với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Trước đó, T và Kiến bàn bạc T vào Bệnh viện lấy trộm, Kiến đậu xe mô tô bên ngoài chờ T tẩu thoát. Khi vào phòng Cấp cứu Khoa Lao T thấy bà Nguyễn Trần Thùy L để túi xách trước ngực ngồi trên ghế bố nghe nhạc từ điện thoại di động để trên người, nên T đến giật túi xách bỏ chạy. Bà L truy hô và cùng ông Phạm Văn T là người nuôi bệnh đuổi theo đến ngã tư đường Châu Văn Liêm - Lê Triệu Kiết, phường B thì không đuổi kịp do T lên xe mô tô do nam thanh niên chở tẩu thoát. Quá trình điều tra, T khai nam thanh niên chở T tên Kiến là bạn mới quen nên không rõ họ, năm sinh, địa chỉ.

Sau khi giật được túi xách của bà L, Kiến chở T đến cầu Ông Mạnh thuộc khóm P, phường X, Tp. L thì dừng lại để T kiểm tra túi xách thì thấy bên trong có 31.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, 2 thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á và một số giấy tờ cá nhân của bà L. T chia cho Kiến 15.000.000 đồng, số tiền còn lại 16.200.000đ và điện thoại T cất giữ rồi ném túi xách cùng các giấy tờ của chị L xuống rạch Ông Mạnh. Ngày 09/4/2017, T đến thành phố G, tỉnh Kiên Giang ở trọ cùng với Hùng (không rõ họ, địa chỉ). Sau khi xài hết tiền, T đưa điện thoại trên cho Hùng bán được 100.000 đồng. Đến ngày 05/7/2017, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. L đầu thú.

Kết luận Định giá tài sản số 1711/KL - HĐ, ngày 09/10/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận 01 túi xách màu xanh và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, không thu hồi được nên không có cơ sở xác định giá trị tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Phước T, bị hại bà Nguyễn Trần Thùy L không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố L kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố và thống nhất Kết luận định giá tài sản số 1711/KL – HĐ, ngày 09/10/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng Hình sự T phố L.

Tại bản Cáo trạng số: 94/VKS-HS, ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Huỳnh Phước T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1, Điều 136 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 136; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại số tiền 31.200.000đ;

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác dài tay, màu đen, viền màu đỏ, phía sau có chữ ITALIA màu

trắng và 01 (một) nón kết màu đen, có chữ M-TP màu xanh, vì không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phước T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, nên bị cáo lợi dụng sơ hở của bà Nguyễn Trần Thùy L để nhanh chóng cướp giật giỏ xách của bà L trong đó có tiền, điện thoại Nokia, 02 thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á và một số vật dụng cá nhân như Cáo trạng và nội dung vụ án.

Người bị hại bà Nguyễn Trần Thùy L trình bày: Ngày 08/4/2017 bà nuôi mẹ chồng bệnh tại Khoa Lao thuộc Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, bà có đem theo túi xách, trong đó có 2.500.000 đồng ở ngăn ngoài cùng; 31.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, 02 thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á và một số tài liệu và giấy tờ cá nhân để ở ngăn giữa. Quá trình điều tra, bà L yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại 35.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà L xác định chỉ yêu cầu bị cáo T bồi thường 31.200.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà L xác định không yêu cầu gì khác. Đối với 2 thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á, bà L trình bày sau khi mất thẻ bà có báo Ngân hàng về việc mất thẻ, Ngân hàng khóa tài khoản thẻ và 2 tài khoản trên không phát sinh giao dịch.

Người làm chứng ông Phạm Văn T, trình bày: Vào ngày 08/4/2017 ông nuôi người thân bệnh tại Khoa Lao thuộc Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, thời gian này ông có chứng kiến việc bị cáo T giật túi xách của chị L, ông có cùng với chị L rượt đuổi bị cáo T, nhưng không kịp vì bị cáo lên xe mô tô có người nam chờ sẵn chờ đi.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội theo khoản, điều luật, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và số tiền đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phước T và bị hại Nguyễn Trần Thùy L thống nhất, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của người bị hại là chị Nguyễn Trần Thùy L, người làm chứng ông Phạm Văn T và còn phù hợp với các chứng

cứ có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định, bị cáo Huỳnh Phước T vào ngày 08/4/2017 đã thực hiện hành vi nhanh chóng, công khai giữa nơi đông người để giật túi xách của bà Nguyễn Trần Thùy L tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, trong đó có tiền mặt 31.200.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 2 thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á và một số tài sản cá nhân của bà L. Hành vi của bị cáo Huỳnh Phước T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Đối với Kiến và Hùng do chưa xác định được họ, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng T, nhận thức được hành vi của bản thân, lẽ ra sau khi chấp hành xong hai bản án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phải siêng năng lao động để lo tương lai, có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng mà không phải lao động mệt nhọc, nên bị cáo lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để nhanh chóng cướp giật túi xách của bị hại đang đi trên người để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý lo lắng trong Nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội.

Về nhân thân của bị cáo, xét thấy, tuy bị cáo không có tiền án nhưng đã 02 lần bị Toà án nhân dân T phố L xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chứng tỏ nhân thân bị cáo rất xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở T công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, có xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà L yêu cầu bị cáo T bồi thường 35.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà L xác định chỉ yêu cầu bị cáo T bồi thường 31.200.000đ, không yêu cầu gì khác. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị hại, có lợi cho bị cáo và phù hợp quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Huỳnh Phước T bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Trần Thùy L 31.200.000đ.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an T phố L có thu giữ tang vật đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự T phố L gồm: 01 (Một) áo khoác dài tay, màu đen, viền màu đỏ, phía sau có chữ ITALIA màu trắng và 01 (một) nón kết màu đen, có chữ M - TP màu xanh (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2017), là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng, căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[6] **Về án phí:** Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 98; khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố

tụng Hình sự.

Bởi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Huỳnh Phước T, phạm tội “Cướp giật tài sản”.

* **Áp dụng:** Khoản 1, Điều 136; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

* **Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Phước T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/7/2017).

* **Áp dụng:** khoản 1, Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 1, Điều 584 và khoản 1, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Phước T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Trần Thùy L 31.200.000đ (Ba mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

* **Áp dụng:** Điểm đ, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo khoác dài tay, màu đen, viền màu đỏ, phía sau có chữ ITALIA màu trắng và 01 (một) nón kết màu đen, có chữ M - TP màu xanh (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2017), giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L).

* **Áp dụng:** Điểm a, khoản 1, Điều 23; khoản 3, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 98; khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.560.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Thi hành án DS TPL;
- Công an Tp.L;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa